

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày 28 – 7 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Đức.

Ông Võ Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vệt Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Cường – Kiểm sát Viên trung cấp.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2021/TLST – HS ngày 17 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2021/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Lê Nguyễn Hồng V, sinh ngày 15/10/2000 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 19A tổ 11, khu phố L, phường T, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1970; Bị cáo không có chồng; có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 22/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Phạm Thế H, sinh năm 1995 tại Gia Lai; Nơi cư trú: thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn P1, sinh năm 1959 và con bà Phạm Thị X1, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 22/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a. Về hành V phạm tội của bị cáo:

Vào lúc 07 giờ ngày 22/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Thế H, khi H đang có mặt tại phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tang vật thu giữ của H là 03 bì ni lông: 01 bì chứa chất tinh thể màu trắng và 02 bì ni lông mỗi bì chứa 10 Viên nén hình tròn màu hồng, cùng 01 điện thoại di động.

Đến 09 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thế H tại số 131/7/5 đường Lê Duẩn, thành phố Pleiku, trong phòng trọ lúc này có Lê Nguyễn Hồng V, sinh ngày 15/10/2000 trú tại tổ 11, Khu phố L, phường T, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh). Tang vật tạm giữ khi khám xét: 08 Viên nén và 05 bì ni lông chứa tinh thể màu trắng, 01 ví da, 02 cân tiểu ly và 02 điện thoại di động.

Do Lê Nguyễn Hồng V có mặt tại nhà trọ của H và có liên quan đến số ma túy thu giữ, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Nguyễn Hồng V để xác minh làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định trưng cầu giám định đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tại Kết luận giám định số: 771/KLGD ngày 30/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

+ 08 Viên nén màu xanh thu giữ của Lê Nguyễn Hồng V khi khám xét niêm phong số I gửi giám định là MDMA có tổng khối lượng: 2,627 gam.

+ Chất tinh thể trong 04 gói ni lông thu giữ của Lê Nguyễn Hồng V khi khám xét niêm phong số II gửi giám định là Ketamine, có tổng khối lượng 1,9117 gam.

+ Chất màu trắng dạng tinh thể thu giữ của Lê Nguyễn Hồng V khi khám xét niêm phong số III gửi giám định là Methamphetamine, có tổng khối lượng 9,9321 gam.

+ 20 Viên nén thu giữ của Phạm Thế H khi bắt quả tang gửi giám định là MDMA có tổng khối lượng 6,8566 gam.

Chất rắn dạng tinh thể trong bì ni lông thu giữ của Phạm Thế H khi bắt quả tang gửi giám định là Ketamine, có khối lượng 7,4139 gam.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy là: **9,4836 gam MDMA; 9,9321 gam Methamphetamine và 9,3256 gam Ketamine.**

Tại cơ quan điều tra các bị V, H khai nhận:

Thông qua mối quan hệ xã hội nên Lê Nguyễn Hồng V và Phạm Thế H quen biết với nhau, ngày 15/10/2020 V đã bán cho Phạm Thế H 10 Viên thuốc lắc và 01 hộp “5” ma túy dạng khay với số tiền 6.800.000 đồng. Đến ngày 20 tháng 10 năm 2020, H tiếp tục đặt mua của V 20 Viên thuốc lắc và 01 hộp “5” ma túy khay, với số tiền là 8.400.000 đồng. V yêu cầu H trực tiếp vào thành phố Hồ Chí Minh gặp V để giao tiền và nhận ma túy. Sau khi H đặt mua ma túy thì V đã liên hệ với một người tên gọi là Đức (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua ma túy của người này để bán cho H. Ngày 21/10/2020, H đến quận B, thành phố Hồ Chí Minh thuê khách sạn ở, đến khoảng 17 giờ cùng ngày V đến khách sạn gặp H. Lúc này H sử dụng tài khoản của mình tại Ngân hàng Vietcombank chuyển qua tài khoản của V tại Ngân hàng Á Châu (ACB) số tiền 11.300.000 đồng (Mười một triệu ba trăm ngàn đồng), trong đó 8.400.000 đồng trả tiền mua ma túy, còn 2.900.000 đồng H trả nợ cho V. Sau khi nhận được tiền V và H đi đến khu vực đường P, Quận B (không rõ địa chỉ), V gặp một người phụ nữ (không rõ họ tên địa chỉ) nhận 01 gói nilon được dán kín đựng ma túy bên trong. V bỏ gói ma túy vào túi xách của mình rồi cùng H đón xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh đi về thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 05 giờ ngày 22/10/2020 H và V về đến bến xe Đ Gia Lai, H gọi Vương là người quen của H (Vương không biết H, V có đem theo ma túy) đến chờ H và V về phòng trọ của H tại số 131/7/5 Lê Duẩn, tổ 6, phường Đ, thành phố Pỉnh Gia Lai. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, V lấy gói ma túy ra chia nhỏ tại phòng trọ rồi đưa cho H 01 gói ma túy loại Ketamine khối lượng 7,4139gam và 20 Viên ma túy loại MDMA khối lượng 6,8566gam. Còn lại 08 Viên ma túy loại MDMA khối lượng 2,6270gam, 04 gói ma túy loại Ketamine khối lượng 1,9117gam, 01 gói ma túy loại Methamphetamine khối lượng 9,9321gam V giữ để có ai hỏi mua thì bán. Do lúc này có người hỏi mua ma túy nên H mang số ma túy của mình đi bán.

Đến 06 giờ 30 phút ngày 22/10/2020, khi Phạm Thế H đang trên đường đi bán ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai phát hiện bắt quả tang thu giữ 7,4139gam Ketamine và 6,8566gam MDMA.

Đến 09 giờ ngày 22/10/2020 Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại số 131/7/5 Lê Duẩn thuộc tổ 6, Phường Đ, thành phố Pỉnh Gia Lai, phát hiện thu giữ 02 cân tiểu ly điện tử màu đen, 2,6270gam MDMA, 1,9117gam Ketamine và 9,9321gam Methamphetamine của V để ở trong phòng ngủ của H để bán cho người khác thì bị bắt giữ.

Quá trình điều tra Lê Nguyễn Hồng V và Phạm Thế H đã khai nhận hành V phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 69/CTr – VKS – P1 ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố Lê Nguyễn Hồng V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b,p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Phạm Thế H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

c. Tại phiên tòa:

**Ý kiến của bị cáo:* Bị cáo Lê Nguyễn Hồng V, Phạm Thế H khai nhận hành V phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố.

**Quan điểm luận tội của kiểm sát Viên:*

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo Lê Nguyễn Hồng V, Phạm Thế H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” ;

-Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Hồng V từ 7 năm đến 8 năm tù.

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Thế H từ 7 năm đến 8 năm tù.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Truy thu của bị cáo Lê Nguyễn Hồng V số tiền 6.800.000đồng để sung công quỹ.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Thế H: 01 xe mô tô BKS 81B2 – 902.23

+ Trả lại cho bị cáo Lê Nguyễn Hồng V: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA; 01 ví da.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 02 điện thoại di động, 02 cân tiểu ly.

+ Tịch thu tiêu hủy: 04 phong bì niêm phong có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

-Ý kiến của bị cáo V, H: Không có ý kiến tranh luận.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, Kiểm sát Viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành V, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành V phạm tội, tội danh của các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Nguyễn Hồng V, Phạm Thế H khai nhận hành V phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 6 giờ 30 phút, ngày 22/10/2020, tại khu vực phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai Phạm Thế H đang có hành V vận chuyển 6,8566gam ma túy loại MDMA và 7,4319gam ma túy loại Ketamin đi bán cho khách thì bị bắt quả tang, số ma túy này H mua của Lê Nguyễn Hồng V với số tiền 8.400.000đồng; Cùng ngày cơ quan điều tra khám xét nơi ở của Phạm Thế H tại tổ 6, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku thì phát hiện Lê Nguyễn Hồng V đang cất giữ các chất ma túy với mục đích để bán với khối lượng gồm 2,627g MDMA, 1,19117g Ketamin và 9,9321g Methaphetamin; Quá trình điều tra, Lê Nguyễn Hồng V còn tự khai nhận, trước đó vào ngày 15/10/2020 V còn bán cho Phạm Thế H 10 Viên thuốc lắc và 01 hộp “5” ma túy dạng khay với số tiền 6.800.000 đồng, Phạm Thế H cũng thừa nhận ngày 15/10/2020 có mua ma túy của V và đã cùng bạn bè sử dụng hết; số tiền bị cáo V thu lợi được từ 02 lần bán trái phép ma túy cho H là 3.050.000đồng.

Với khối lượng các chất ma túy, số lần mua bán trái phép chất ma túy nêu trên bị cáo Lê Nguyễn Hồng V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thế H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã Viện dẫn để truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành V, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành V của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại lớn cho đời sống xã hội, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo nhận thức hành V mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, cũng như tác hại của ma túy đối với người sử dụng, nhưng vì hám lợi, các bị cáo đã bất chấp pháp luật vẫn thực hiện tội phạm, vì vậy phải cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo V đã mua ma túy rồi hai lần bán lại cho H, H mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác, bị cáo V phạm tội với 02 tình tiết định khung tăng nặng. Xét về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, bị cáo V khi phạm tội đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo không có chồng, là lao động duy nhất trong gia đình, bị cáo H có bố là bộ đội quá trình công tác được tặng giấy khen, bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Nguyễn Hồng V quá trình điều tra đã tự khai ra hành V bán ma túy cho Phạm Thế H vào ngày 15/10/2020 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức trong khung hình phạt mà các bị cáo đã phạm là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng.

[4]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô BKS 81B2 – 902.23 là xe H mượn của người khác để làm phương tiện đi lại không liên quan đến Việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

Đối với 01 điện thoại di động NOKIA kèm sim số, 01 ví da của bị cáo V không liên quan đến Việc phạm tội nên trả lại cho V.

Đối với số tiền 3.050.000 đồng là tiền V thu lời được từ Việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần truy thu để sung công quỹ.

Đối với 01 điện thoại di động I Phone thu của V kèm sim; 01 điện thoại di động Iphone thu của H, 02 cân tiểu ly là công cụ các bị cáo sử dụng vào Việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ.

Đối với số lượng ma túy thu giữ được là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. số ma túy này được niêm phong trong phong bì niêm phong có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Lê Nguyễn Hồng V và Phạm Thế H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

-Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Hồng V: 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2020.

-Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Thế H: 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2020.

[2] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Truy thu của bị cáo Lê Nguyễn Hồng V số tiền 3.050.000 đồng (Ba triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính từ Việc mua bán trái phép ma túy để sung công quỹ nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo H: 01 xe mô tô BKS 81B2 – 90223.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Nguyễn Hồng V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia kèm theo sim số, 01 ví da.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động bị cáo Phạm Thế H; 01 điện thoại di động kèm 01 sim điện thoại của bị cáo Lê Nguyễn Hồng V; 02 cân tiểu ly.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 04 phong bì niêm phong có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 75/2021 ngày 27/7/2021 giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Nguyễn Hồng V, Phạm Thế H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cục THA Dân sự tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia lai;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Bình

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 11 tháng 3 năm 2021,
Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Minh.

Ông Dương Đình Diên

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 84/2020/TLST – HS ngày 19 tháng 11 năm 2020, đối với **Nguyễn Trọng**, sinh ngày 16/12/1995 tại Kon Tum; Nơi cư trú: tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: không;

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 3/3;

2. Các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 3/3;

3. Có căn cứ kết tội bị cáo: Nguyễn Trọng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 3/3;

4. Về điều luật áp dụng, hình phạt:

-Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Trọng **10** (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 23/4/2020).

Kết quả biểu quyết: đồng ý 3/3;

5.Về hình phạt bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 3/3;

6. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 3/3;

7.Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng số tiền 420.000đồng (*Bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

- Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại Iphone, không có sim số; 01 điện thoại di động hiệu Redmi cùng sim số.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 3/3;

7. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

Kết quả biểu quyết: đồng ý 3/3;

8. Hành V, quyết định tố tụng của Điều tra Viên, kiểm sát Viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 3/3;

9. Hội đồng xét xử không kiến nghị gì.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 3/35.

10. Tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 3/3;

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày./.

Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

THÀNH VÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA